

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 09/2020/HSST

Ngày: 08/01/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Thúy Vinh và bà Nguyễn Thị Mai Phương.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: ông Trần Văn Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh: Ông Trần Quý Thuyên - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08/01/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 610/2019/HSST ngày 19/12/2019 theo **quyết định đưa vụ án ra xét xử số 720/2019/HSST-QĐ ngày 26/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh** đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu T, sinh ngày 10/9/1984; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối 2, phường T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu T và con bà: Đặng Thị H; Vợ: Vũ Thị T. Con: 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: Ngày 20/7/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh N xử phạt 27 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 252/2015/HSST (Nguyễn Hữu T chưa chấp hành phần bồi thường thiệt hại của bản án này).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/12/2016 bị Công an phường H, thành phố V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2019 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên toà.

* Người bị hại: Ông Đậu Minh S, sinh năm: 1956.

Trú tại: Số 9, ngõ 21, đường Cù Chính L, Khối 7, phường T, thành phố V, tỉnh N. Có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: - Anh Phạm Hồng S, sinh năm: 1992.

Trú tại: Xóm Mỹ Trung, xã H, thành phố V, tỉnh N. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 2000.

Trú tại: Xóm M, xã H, thành phố V, tỉnh N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Hữu T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 30/8/2019 Nguyễn Hữu T đi đến cửa hàng cho thuê xe máy "Phú Béo" của ông S, sinh năm 1956 trên đường C, khối 7, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An làm Hợp đồng thuê một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc, BKS 37 D1-64962, thời hạn thuê tính từ ngày 30/8/2019 đến ngày 02/9/2019, giá thuê xe là 100.000đ/1ngày với mục đích để đi lại. Tuyến đã trả số tiền thuê xe hai ngày là 200.000 đồng. Sau khi đến hạn hợp đồng thuê xe ông Sơn không thấy Tuyến mang chiếc xe máy đến trả như đã hẹn nên ông Sơn đã nhiều lần điện thoại cho Tuyến nhưng không liên lạc được. Đến ngày 07/9/2019, Tuyến gọi điện cho ông Sơn xin gia hạn thuê xe thêm hai ngày và được ông Sơn đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 00 phút ngày 10/9/2019 do thiếu tiền tiêu xài cá nhân Nguyễn Hữu T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên mang chiếc xe máy trên đến tiệm cầm đồ Sơn Hải, tại địa chỉ số 45 đường L, xã H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An do anh Phạm Hồng S (sinh năm 1992, trú tại xóm M, xã H, thành phố V, tỉnh N làm chủ tiệm) cầm cố cho anh Nguyễn Mạnh H (là nhân viên tiệm cầm đồ) số tiền 5.000.000 đồng, số tiền này Tuyến đã tiêu xài cá nhân hết. Do không thấy Nguyễn Hữu T mang xe đến trả nên ngày 17/9/2019 ông S đã đến Công an phường T, thành phố V trình báo về hành vi của Tuyến.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và biết vụ việc bị cơ quan Công an phát hiện nên ngày 15/10/2019 Nguyễn Hữu T đã đến Công an phường T, thành phố Vinh đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án: 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen bạc, Biển kiểm soát 37D1-649.62, số khung 12LXDY530361, số máy HC12E5530419.

Tại Kết luận định giá tài sản số 272/KL-ĐGTS ngày 18/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Vinh kết luận: 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen bạc, Biển kiểm soát 37D1-649.62, số khung 12LXDY530361, số máy HC12E5530419, xe được mua từ năm 2015, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 10/9/2019 có trị giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Về dân sự: Tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu là ông S. Người bị hại không có ý kiến và yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Cáo trạng số 27/CT-VKS-TPV, ngày 18/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố Vinh truy tố để xét xử Nguyễn Hữu T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ nguyên tội danh và khung hình phạt đã truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 BLHS xử phạt Nguyễn Hữu T từ 12 (Mười hai) tháng tù đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng điều 99 BLTTHS, điều 23

Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ về hình phạt.

Tại phiên tòa người bị hại đồng ý với nội dung Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì. Ông S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi thuê tài sản của người khác để sử dụng sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản mà Nguyễn Hữu T thực hiện đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 điều 175 BLHS.

[3]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Tuyến phạm vào loại tội là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Vinh nên cần xử phạt nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo có một tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 252/2015/HSST ngày 20/7/2015 (đã chấp hành hình phạt tù và ra trại ngày 04/11/2016 nhưng bị cáo chưa chấp hành phần bồi thường thiệt hại cho người bị hại) chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Hữu T lao động tự do thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Đối với anh Phạm Hồng S chủ hiệu cầm đồ, anh Nguyễn Mạnh H là người nhận cầm cố xe máy. Khi nhận cầm cố anh Sơn, anh Hiếu không biết đây là tài sản do Tuyên phạm tội mà có nên anh Sơn và anh Hiếu không phạm tội. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Mạnh H về hành vi "Nhận cầm cố tài sản mà theo quy định tài sản đó phải có giấy tờ sở hữu nhưng không có các loại giấy tờ đó".

[6] Vật chứng vụ án: 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen bạc, Biển kiểm soát 37D1-649.62, số khung 12LXDY530361, số máy HC12E5530419. Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh đã trả lại cho chủ sở hữu là ông S.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 BLHS:

Xử phạt Bị cáo Nguyễn Hữu T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/10/2019.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- VKSND tp Vinh;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp Vinh;
- Chi cục THADS Tp Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường T;
- Lưu HS Vụ án

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Thanh Hương